

**KẾ HOẠCH  
Chuyển đổi số huyện Kon Rẫy năm 2024**

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Kế hoạch số 4627/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2024 và các văn bản có liên quan<sup>1</sup>.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện Kon Rẫy năm 2024, như sau:

**PHẦN I  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023**

**I. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2023**

**1. Nâng cao nhận thức**

- Xây dựng Chuyên trang về chuyển đổi số nhằm đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền các nội dung về chuyển đổi số, cảm nang chuyển đổi số,... phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của người dân, doanh nghiệp, cán bộ công chức viên chức trên địa bàn huyện tại địa chỉ <https://kontum.gov.vn/pages/1317/Chuyen-doi-so.html>.

- Trang thông tin điện tử của huyện xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số, thực hiện tuyên truyền các văn bản, quy định có liên quan đến chuyển đổi số; tổ chức chia sẻ lan tỏa, phổ biến các sản phẩm truyền thông, thông điệp về chuyển đổi số quốc gia trên hệ thống truyền thanh cơ sở 2 buổi/ngày/tuần với tổng thời lượng 90 phút/ngày. Xe phát thanh lưu động tại các tuyến đường trên địa bàn 02 lượt/120 phút/ngày, đến các thôn.

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đã được quan tâm và triển khai bằng nhiều hình thức: tuyên truyền qua kênh thông tin đại chúng; tổ công nghệ số cộng đồng; hội nghị,... Thông qua công tác tuyên truyền giúp đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao nhận thức được vai trò và tầm quan

<sup>1</sup> Tại phụ lục 3 kèm theo.

trọng của việc thực hiện chuyển đổi số, thay đổi tác phong, lề lối làm việc, đưa ra những sáng kiến, cách làm hay trong thực thi nhiệm vụ qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với người dân và doanh nghiệp công tác tuyên truyền có vai trò và ý nghĩa to lớn, hiệu quả của công tác tuyên truyền được thể hiện rõ nét qua việc dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần ngày càng được nhiều người dân và doanh nghiệp biết đến, thực hiện ngày càng nhiều; nắm bắt được quy trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách đối với người dân và doanh nghiệp...

**2. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số:** Nhằm triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện, trong năm 2023, UBND huyện Kon Rẫy đã ban hành 04 Kế hoạch<sup>2</sup> và các văn bản chỉ đạo làm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn huyện.

### **3. Phát triển hạ tầng số**

- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp I và II đến 100% các đơn vị, cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện, xã.

- 100% xã được phủ sóng 2G, 3G, 4G; hạ tầng mạng cáp quang phủ đến 100% xã và 100% số thôn được phủ sóng 3G, 4G.

- Các doanh nghiệp viễn thông di động đã triển khai phủ sóng tại các khu vực thôn vùng lõm, sóng yếu.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh là 70%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh là 65%; tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang băng rộng là 52,8%.

**4. Phát triển dữ liệu số:** Tuyên truyền CBCC sử dụng Kho cơ sở dữ liệu tỉnh tại địa chỉ <http://dulieu.kontum.gov.vn/> phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; hiện đã cập nhật 73 bộ dữ liệu của 31 cơ quan, đơn vị của 12 lĩnh vực. Một số nền tảng dùng chung thử nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

### **5. Xây dựng và phát triển Chính quyền số**

- Các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước tiếp tục được phát triển, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc:

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của huyện: Tiếp tục được duy trì, mở rộng, đảm bảo kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử. Đến nay đã triển khai đến các phòng ban trực thuộc huyện, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn sử dụng. Hệ thống đã triển khai kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản quốc gia và đáp ứng yêu cầu

---

<sup>2</sup> Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 02/3/2023 về Chuyển đổi số huyện Kon Rẫy năm 2023; Kế hoạch số 01/KH-TCT, ngày 14/3/2023 của Tổ Công tác Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 11/7/2023 về Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 20/9/2023 về phát triển hạ tầng số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

liên thông văn bản 4 cấp (*Chính phủ - tỉnh - huyện - xã*). 100% văn bản đi của huyện được ký số và gửi đi thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia.

+ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của UBND huyện: được nâng cấp, hoàn thiện và hiện nay đang sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng để kết nối với Hệ thống hội nghị truyền hình của Trung ương và địa phương phục vụ các cuộc họp trực tuyến của tỉnh, huyện cũng như của huyện với xã.

+ Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đã cấp các hộp thư với tên miền @kontum.gov.vn cho các cán bộ, công chức tại UBND huyện với 69/69 tài khoản để trao đổi thông tin điện tử trên môi trường mạng.

+ Đã thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh: Tiếp tục triển khai thực hiện từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã 09 biểu mẫu của 03 chế độ báo cáo đã chuẩn hóa và số hóa lên Hệ thống gồm: Báo cáo 08 chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo yêu cầu của Văn phòng chính phủ (*hàng tháng*); báo cáo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội (*tháng, 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm*); báo cáo công tác phòng chống tham nhũng (*hàng tháng*)...

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện: Hoạt động thông suốt, hiệu quả trên môi trường mạng và các thiết bị di động; đã kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư và kết nối với các hệ thống thông tin, CSDL khác (*cụ thể đã thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với 14 Hệ thống và cơ sở dữ liệu*); kết nối với ứng dụng Zalo; đã hoàn thành kết nối Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện; tích hợp Bộ chỉ số đánh giá phục vụ người dân doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Văn phòng Chính phủ.

Ngoài ra, một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan trên địa bàn huyện như:

- Phần mềm kế toán tại huyện.
- Phần mềm chuyên ngành Tư pháp, như: Hệ thống Quản lý thông tin lý lịch tư pháp; Phần mềm Quản lý hộ tịch; Hệ thống quản lý vụ việc trợ giúp pháp lý; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp;...
- Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn huyện.
- Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã trên địa bàn huyện.
- Phần mềm số hóa văn bằng chứng chỉ của ngành, các phần mềm dạy học trực tuyến (*MS Teams, Zoom, Googe Meet,...*); các ứng dụng kiểm tra đánh giá học sinh trực tuyến; phần mềm kế toán MISA; phần mềm quản lý công chức, viên chức; phần mềm CSDL ngành của Bộ GD&ĐT,... hệ thống quản lý trường học, phần mềm Quản lý nhà trường SMAS và Hệ thống quản lý thông tin nhà trường VNEDU và phần mềm Misa.
- Phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VILIS 2.0; Phần mềm Microstation V7, V8; Phần mềm cấp phát tư liệu trắc địa Geodata 4.0...

## 6. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- Kinh tế số từng bước khẳng định tầm quan trọng góp phần vào sự phát triển kinh tế của huyện. Đến nay, trên địa bàn huyện số lượng giao dịch trên sàn TMĐT Postmart<sup>3</sup> là 147 giao dịch. Việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm; triển khai, đẩy mạnh chương trình OCOP đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn giao dịch điện tử.

- Xã hội số: Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tiếp đón bệnh nhân, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh; 100% cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý trường học, phần mềm Quản lý nhà trường SMAS; triển khai hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị hiện trường của người dân qua nhiều hình thức trực tuyến như:

Kênh zalo, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống phản ánh kiến nghị (<https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkiennghi/pakn-gui-pakn.html>).

UBND huyện đã xây dựng văn bản, triển khai hướng dẫn tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia<sup>4</sup>. Trong Năm 2023, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận, trả lời công khai đúng hạn 01 phản ánh, kiến nghị trên cổng dịch vụ công quốc gia của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính<sup>5</sup>.

- Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu về y tế, giáo dục, chính sách xã hội; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử...

**7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:** Hệ thống giám sát mã độc tập trung: với tổng số máy tính được cài đặt: 158 máy tính. Đến tháng 12/2023, Hệ thống đã phát hiện và xử lý trên 20 mã độc trên các máy tính, 10 mã độc đã được xử lý, 10 mã độc đang xử lý.

## 8. Về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Đăng ký tham gia lớp tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng Moocs của Bộ Thông tin và Truyền thông cho 36 cán bộ, công chức trên địa bàn huyện.

- Tham gia 02 buổi tập huấn và diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng năm 2023 cho công chức phụ trách về CNTT, an toàn thông tin của huyện. Ngoài ra, trong năm còn tham gia các lớp tập huấn: (1) Phổ biến chuyển đổi số,

<sup>3</sup> Sàn Thương mại điện tử Postmart (bưu điện) chuyên cung cấp các sản phẩm chất lượng chuẩn OCOP, VietGap cũng như đặc sản vùng miền tại Việt Nam theo các tiêu chí “an toàn – chất lượng – tiện lợi”.

<sup>4</sup> Công văn số 862/UBND-NC ngày 03/8/2022 của UBND huyện về việc hướng dẫn tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

<sup>5</sup> Công văn số 856/UBND-NC ngày 06/7/2023 về việc kết quả kiểm tra, xử lý nội dung phản ánh, kiến nghị của công dân Đặng Thị Tâm trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

kiến trúc Chính quyền điện tử; (2) Hướng dẫn lập hồ sơ lưu trữ trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; (3) Tập huấn hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; (4) Tập huấn chuyên đề về công tác kiểm soát TTHC, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; (5) Tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở năm 2023...

- UBND huyện có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (*quản trị mạng*), 01 lãnh đạo phụ trách về chuyển đổi số. Ngoài ra, UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số để đẩy mạnh công tác xây dựng chính quyền số, đẩy mạnh kinh tế số, xã hội số trong ngành và lĩnh vực.

### **9. Khó khăn, vướng mắc**

- Nguồn nhân lực cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng và chất lượng.

- Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong các nền tảng số là nhiệm vụ khá mới và ít thông tin để tiếp cận triển khai.

- Kỹ năng ứng dụng các nền tảng số của người dân, nhất là người dân ở các vùng sâu, vùng xa còn hạn chế.

- Mức độ truy cập, khai thác, sử dụng công nghệ thông tin trong giao dịch công việc của người dân còn tương đối ít.

**10. Kinh phí thực hiện:** Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo.

**II. Kết quả thực hiện mục tiêu đặt ra năm 2023:** Nội dung cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo.

## **PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024**

### **I. Mục đích yêu cầu**

#### **1. Mục đích:**

- Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chính phủ số, kinh tế số và xã hội số với trọng tâm là: Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy.

- Phấn đấu cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số cấp huyện (DTI) góp phần cải thiện chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của huyện.

#### **2. Yêu cầu:**

- Gắn kết công tác chuyển đổi số của các phòng, ban chuyên môn, địa phương; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ

chuyển đổi số; phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

- Nâng cao chất lượng, vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số cấp huyện góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2024.

## **II. Nhiệm vụ trọng tâm**

**1. Về chỉ tiêu:** Phụ lục 4: Các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2024 và phân công theo dõi, đôn đốc thực hiện (*kèm theo*).

**2. Về nhiệm vụ:** Phụ lục 5: Nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2024 (*kèm theo*).

## **III. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử của huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo.

- Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại: Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: dx.gov.vn.

- Phổ biến, hướng dẫn để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

- Ứng dụng nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (Smartbot) phục vụ giải đáp thông tin, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, phòng chống dịch bệnh, các cơ chế, chính sách có liên quan,...

### **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Tiếp tục triển khai, sử dụng các dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại cấp huyện, cấp xã để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp triển khai hạ tầng mạng cáp quang, mạng di động băng rộng 5G, hạ tầng IoT; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ như: Đô thị thông minh, chữ ký số, mobile money, điện toán đám mây, các ứng dụng, nền tảng phục vụ chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn huyện.

### **3. Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

- Triển khai nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính quyền số. Ứng dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số, nhất là công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), thực tế ảo... trong điều hành, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

### **4. Nâng cao chất lượng nguồn lực công nghệ thông tin**

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Huy động kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia để phục vụ chuyển đổi số.

- Ưu tiên triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

## **IV. KINH PHÍ**

### **1. Đối với nhiệm vụ của cơ quan nhà nước**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của các đơn vị, địa phương năm 2024 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

**2. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp:** Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp để chuyển đổi sang mô hình kinh doanh mới. Nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (*phục vụ công tác kết nối, tư vấn, đào tạo...*).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng, ban thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao (*theo các Phụ lục*), các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý (*hoàn thành trong quý I năm 2024*).

- Tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại các Phụ lục (3, 4, 5) kèm theo Kế hoạch này.

- Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp huyện (DTI) theo chỉ đạo tại Văn bản số 1491/UBND-VX ngày 16/10/2023 của UBND huyện.

- Bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (huyện, xã) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*) của đơn vị, cấp mình.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn khai thác, ứng dụng CNTT, gắn kết chặt chẽ CNTT với cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Định kỳ 6 tháng (10/6) và hằng năm (trước ngày 25/11) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện.

## **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các đơn vị, địa phương đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Phối hợp các ngành triển khai đào tạo nâng cao năng lực số trong cơ quan nhà nước và cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức triển khai các công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của huyện.

- Định kỳ 6 tháng (20/6) và hàng năm (trước ngày 25/11) báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện, Sở Thông tin và Truyền thông.

## **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí (*vốn sự nghiệp*) thực hiện kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

- Bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (huyện, xã) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*) của đơn vị, cấp mình.

**4. Phòng Nội vụ:** Phối hợp với các phòng ban liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của huyện.

**5. Trung tâm VH-TT-DL và TT huyện:** Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch của huyện.



**6. Văn phòng HĐND-UBND huyện:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được UBND huyện giao để góp phần phát triển chính phủ số, chuyển đổi số của huyện.

**7. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện:** Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, nền tảng ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

## **VI. CÁC ỨNG DỤNG NỀN TẢNG NGHIÊN CỨU**

Các ứng dụng, nền tảng nghiên cứu triển khai năm 2024 và những năm tiếp theo: *(chi tiết tại phụ lục 6 kèm theo).*

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện *(qua Phòng Văn hóa và Thông tin)* để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn
- Trung tâm VH, TT, DL và TT huyện;
- Các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn huyện;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Lương**